

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-10-2021
“V/v Ly hôn giữa chị N và anh
Đ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dũng
2. Bà Nguyễn Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 42a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2021/TB-TA ngày 04 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ái N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 61, đường M, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đào Minh Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 31/1/3, đường V, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Ái N trình bày:

Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2014 chị và anh Đào Minh Đ đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết

hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2014.

Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại số 31/1/3, đường Võ Công Tồn, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh Đ đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Đ có 01 (một) con chung tên Đào Anh K, sinh ngày 24/3/2014. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, anh chị không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 04/10/2021 cung cấp cho Tòa án ngày 06/10/2021, bị đơn anh Đào Minh Đ trình bày:

Qua lời trình bày của chị Phan Thị Ái N về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn anh thống nhất. Anh và chị N đã ly thân nhau từ tháng 02/2021 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị N.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh và chị N có 01 (một) con chung tên Đào Anh K, sinh ngày 24/3/2014. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị N được trực tiếp nuôi cháu K, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Anh không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, anh và chị N không có nợ chung.

Bị đơn anh Đào Minh Đ có bản tự khai cung cấp cho Tòa án nhưng anh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Về hôn nhân: Xét thấy, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập để các đương sự hòa giải nhưng anh Đ đều vắng mặt, hơn nữa ngày

04/10/2021 anh có bản tự khai cung cấp cho Tòa án và anh cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị N nên từ đó cho thấy chị N và anh Đ không còn thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Về con chung: Xét thấy hiện cháu Đào Anh K, sinh ngày 24/3/2014 do chị N trực tiếp nuôi dưỡng và cháu K có nguyện vọng muốn sống với mẹ nên cần giao cháu Đào Anh K cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chị N yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2021 đến khi cháu K đủ 18 tuổi, anh Đ đồng ý với mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng mà chị N yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Ái N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đào Minh Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Minh Đ đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt và ngày 06/10/2021, anh Đ có nộp đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 04/10/2021, nguyên đơn chị Phan Thị Ái N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ và chị N.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị N xin ly hôn với anh Đ, thấy rằng: Chị N và anh Đ có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2014 (Giấy đăng ký số 04/2014, quyển số 01/2014) nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Đ là hợp pháp. Theo chị N, sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị N và anh Đ đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Hơn nữa, sau khi Tòa án tổng đạt thông báo mở lại phiên tòa ngày 04/10/2021 cho anh Đào Minh Đ thì anh có nộp cho Tòa án bản tự khai ghi ngày 04/10/2021 (nộp cho Tòa án ngày 06/10/2021) thì anh cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị N. Từ đó, cho thấy anh Đ và chị N không ai có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, xét thấy, hôn nhân của chị N và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh Đ có 01 (một) con chung tên Đào Anh K, sinh ngày 24/3/2014. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K. Xét thấy, hiện cháu K đang sống với chị N, cuộc sống đã ổn định, khả năng chị N có thể chăm sóc con chung tốt và cháu K có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Hơn nữa, anh Đ cũng có ý kiến đồng ý giao cháu K cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu K xét nên giao cháu Đào Anh K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về phân cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, anh Đ đồng ý với mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng mà chị N yêu cầu. Nhận thấy, sự thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị N trình bày không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung. Tại bản tự khai ngày 04/10/2021, anh Đ có ý kiến không tranh chấp về tài sản và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Ái N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Đào Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ái N về việc “Ly hôn” với anh Đào Minh Đ.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Ái N và anh Đào Minh Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đào Anh K, sinh ngày 24/3/2014 cho chị Phan Thị Ái N được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đào Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Ái N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002961 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị Phan Thị Ái N đã nộp đủ án phí. Buộc anh Đào Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Án xử sơ thẩm công khai, chị Phan Thị Ái N và anh Đào Minh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- UBND thị trấn B;
- THA huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thúy